※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.

※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

■ 건설기계관리법 시행규칙 [별지 제8호의3서식] <개정 2022. 5. 25.>

■ Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý thiết bị xây dựng [Mẫu đính kèm số 8-3] <Sửa đổi 2022. 5. 25.>

건설기계양도증명서(매매업자 거래용)
GIẤY CHỨNG NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG THIẾT BỊ XÂY DỰNG (CHO GIAO DỊCH VỚI DOANH NGHIỆP MUA BÁN)

「건설기계관리법 시행규칙」 제7조제2항에 따라 다음 건설기계매매계약서의 기재내용과 같이 양도하였음을 증명합니다.

Theo khoản 2 Điều 7 Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý thiết bị xây dựng, tôi xác nhận rằng việc chuyển nhượng đã được thực hiện phù hợp với nội dung của hợp đồng mua bán thiết bị xây dựng sau đây.

년 월 일
Năm tháng ngày

양도인 (인감날인 또는 서명)
Bên chuyển nhượng (Đóng dấu hoặc kí tên)

건설기계매매계약서
Hợp đồng mua bán thiết bị xây dựng

건설기계등록번호 Số đăng ký thiết bị xây dựng		매매금액 Số tiền mua bán	일금 원정 Tổng số tiền won
건 설 기 계 명 Tên máy móc thiết bị xây dựng		계 약 금 Tiền đặt cọc hợp đồng	년 월 일 일금 원정 Năm tháng ngày ~ năm tháng ngày
형 식 Loại xe		중 도 금 Tiền nộp giữa kỳ	년 월 일 일금 원정 Năm tháng ngày ~ năm tháng ngày
차 대 번 호 Số khung		잔 금 Phần còn lại	년 월 일 일금 원정 Năm tháng ngày ~ năm tháng ngày
최 초 등 록 일 Ngày đăng ký lần đầu	년 월 일 Năm tháng ngày	건설기계등록사항변경신고비용 Chi phí khai báo thay đổi thông tin đăng ký thiết bị xây dựng	일금 원정 Tổng số tiền won

제1조(당사자표시) 양도인을 "갑"이라 하고, 양수인을 "을"이라 한다.

Điều 1 (Chỉ định các bên) Bên chuyển nhượng được gọi là "Bên A" và bên nhận chuyển nhượng được gọi là "Bên B."

제2조(동시이행 등) "갑"은 잔금수령과 상환으로 등록사항변경신고에 필요한 서류와 매매목적물을 "을"에게 인도하기로 한다.

Điều 2 (Thực hiện đồng thời, v.v.) "Bên A" sẽ nhận số tiền còn lại và đổi lại, chuyển nhượng cho "Bên B" các tài liệu cần thiết để khai báo thay đổi thông tin đăng ký và đối tượng mua bán.

제3조(하자담보책임) 건설기계매매업자(이하 “매매업자”라 한다)는 “갑”을 대리하여 이 건설기계의 성능 등을 「건설기계관리법 시행규칙」 별지 제35호의11서식의 중고건설기계 성능·상태점검기록부를 통하여 “을”에게 알려야 하며, “을”은 이 건설기계를 인수한 후에는 이 건설기계의 고장 또는 불량 등의 사유로 “갑”에게 그 책임을 물을 수 없다. 다만, 매매업자가 매도 또는 매매의 알선을 한 건설기계에 대하여 아래의 보증기간 및 보증내용에 대해서는 계약 또는 관계 법령에 따라 매매업자는 양수인에 대하여 책임을 진다(보증기간 중 인수일부터 보증일 이내에 보증거리를 초과하거나 보증시간을 초과하는 때에는 보증기간이 지난 것으로 본다).

Điều 3 (Trách nhiệm bồi thường lỗi) Đại lý mua bán thiết bị xây dựng (sau đây gọi là “đại lý”) phải thay mặt “Bên A” báo cáo về tính năng, v.v. của thiết bị xây dựng này thông qua Biên bản kiểm tra tính năng và tình trạng của thiết bị xây dựng đã qua sử dụng theo Mẫu đính kèm số 35-11 của “Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý máy móc xây dựng” cho “Bên B”. “Bên B” không thể buộc “Bên A” chịu trách nhiệm vì những lí do như hư hỏng hoặc lỗi của thiết bị xây dựng sau khi bàn giao thiết bị xây dựng. Tuy nhiên, đại lý có trách nhiệm với bên nhận bàn giao theo hợp đồng hoặc quy định của pháp luật có liên quan về thời hạn bảo hành và nội dung bảo hành dưới đây đối với các thiết bị xây dựng do đại lý bán hoặc giới thiệu bán (trong thời hạn bảo hành, nếu vượt quá khoảng cách bảo hành hoặc vượt quá thời gian bảo hành trong thời hạn bảo hành tính từ ngày bàn giao thì thời hạn bảo hành coi như đã hết).

①보증기간: 인수일부터 ( )일 또는 ( ) km 또는 ( ) hr

① Thời hạn bảo hành: ( ) ngày hoặc ( ) km hoặc ( ) giờ từ ngày bàn giao

②보증내용: ( )

② Nội dung bảo hành: ( )

제4조(사고책임) “을”은 이 건설기계를 인수한 때부터 발생하는 모든 사고에 대하여 자기를 위하여 운행하는 자로서의 책임을 진다.

Điều 4 (Trách nhiệm tai nạn) “Bên B” chịu trách nhiệm với tư cách là người vận hành thiết bị xây dựng này đối với tất cả các tai nạn xảy ra kể từ thời điểm bàn giao thiết bị xây dựng này.

제5조(법률상의 하자책임) 건설기계를 인도하기 이전에 발생한 행정처분 또는 등록사항변경 요건의 미비 등의 하자에 대하여는 “갑”이 그 책임을 진다.

Điều 5 (Trách nhiệm pháp lý) “Bên A” chịu trách nhiệm về những vấn đề như xử lý hành chính xảy ra trước khi chuyển nhượng thiết bị xây dựng hoặc những thiếu sót trong điều kiện thay đổi thông tin đăng ký.

제6조(해약금) “갑”이 계약을 위반한 때에는 “갑”은 해약금으로 계약금의 2배액을 “을”에게 배상해야 하며, “을”이 계약을 위반한 때에는 “을”은 “갑”에게 계약금의 반환을 요구할 수 없다. 다만, 손해배상의 청구는 이를 방해하지 않는다.

Điều 6 (Phí hủy hợp đồng) Nếu “Bên A” vi phạm hợp đồng thì “Bên A” phải bồi thường cho “Bên B” số tiền gấp 2 lần số tiền hợp đồng coi như phí hủy hợp đồng, và nếu “Bên B” vi phạm hợp đồng thì “Bên B” sẽ không thể yêu cầu “Bên A” hoàn lại tiền đặt cọc. Tuy nhiên, yêu cầu bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng điều này.

제7조(등록지체책임) 매매업자는 “갑”과 “을”이 매매업자에게 등록사항변경의 대행에 필요한 서류 등의 교부나 권한을 위임한 후 잔금지급일부터 30일 이내에 등록사항변경신고를 대행하지 않는 때에는 이에 대한 모든 책임을 진다.

Điều 7 (Trách nhiệm đối với việc trì hoãn đăng ký) Sau khi Bên A và Bên B đã ủy quyền việc cấp các giấy tờ cần thiết để thay đổi thông tin đăng ký hoặc các quyền hạn cho đại lý, nếu đại lý không khai báo thay đổi thông tin đăng ký trong vòng 30 ngày kể từ ngày thanh toán số tiền còn lại sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

제8조(계약서) 이 계약서는 년 월 일 4통을 작성하여 “갑”과 “을”이 각각 1통을 소지하고, 등록절차를 대행하는 매매업자가 2통을 소지한다.

Điều 8 (Hợp đồng) Hợp đồng này được lập thành 4 bản, Bên A và Bên B mỗi bên giữ 1 bản, đại lý thay mặt làm thủ tục đăng ký giữ 2 bản.

특약사항

Nội dung đặc biệt:

<table>
<tr><td colspan="3">계 약 연 월 일
Năm tháng ngày kí hợp đồng</td><td colspan="2">년 월 일
Năm tháng ngày</td></tr>
<tr><td rowspan="5">계약당사자
Người kí hợp đồng</td><td rowspan="2">양도인(갑)
Bên chuyển nhượng
(Bên A)</td><td>성 명 (명 칭)
Họ tên (tên gọi)
주민(사업자, 외국인)등록번호
Số chứng minh thư Hàn(số đăng ký kinh doanh, số đăng ký người nước ngoài)
주 소 및 전화번호
Địa chỉ và số điện thoại</td><td colspan="2">(인감날인)
(Đóng dấu)
(전화:)
(Điện thoại:)</td></tr>
<tr><td>성 명 (명 칭)
Họ tên (tên gọi)
주민(사업자, 외국인)등록번호
Số chứng minh thư Hàn(số đăng ký kinh doanh, số đăng ký người nước ngoài)
주 소 및 전화번호
Địa chỉ và số điện thoại</td><td colspan="2">(인)
(Đóng dấu)
(전화:)
(Điện thoại:)</td></tr>
<tr><td rowspan="3">건 설 기 계 매 매 업 자
Doanh nghiệp mua bán thiết bị xây dựng</td><td>허가번호 및 상호
Số giấy phép và tên thương mại</td><td>제 호
Số</td><td>제 호
Số</td></tr>
<tr><td>대 표 자
Người đại diện</td><td>직인
Đóng dấu</td><td>직인
Đóng dấu</td></tr>
<tr><td>취 급 자
Người nhận</td><td>(인)
(Đóng dấu)</td><td>(인)
(Đóng dấu)</td></tr>
<tr><td colspan="5">※ 주의사항
※ Nội dung lưu ý
1. 이 양도증명서는 「건설기계관리법」 제21조에 따라 건설기계매매업의 등록을 한 자 외에는 사용할 수 없으며, 건설기계매매업자는 반드시 직인을 날인해야 합니다.
1. Giấy chứng nhận chuyển nhượng này không được sử dụng bởi bất kỳ ai khác ngoài những người đã đăng ký kinh doanh mua bán thiết bị xây dựng theo quy định tại Điều 21 “Luật Quản lý thiết bị xây dựng” và đại lý mua bán thiết bị xây dựng phải đóng dấu.
2. 양도인이 서명하는 경우에는 「본인서명사실 확인 등에 관한 법률」 제2조제3호에 따른 본인서명사실확인서를, 양도인이 날인한 경우에는 인감증명서를 첨부해야 합니다.
2. Nếu bên chuyển nhượng kí tên, phải kèm theo giấy chứng thực chữ kí cá nhân theo khoản 3 Điều 2 “Luật Xác nhận chữ kí cá nhân”; nếu bên chuyển nhượng đóng dấu, phải kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu.</td></tr>
</table>

210㎜×297㎜[백상지(80g/㎡) 또는 중질지(80g/㎡)]